

ẢNH HƯỞNG CỦA NHO GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA VIỆT NAM QUA HƯƠNG ƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG^(*)

Trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, Nho giáo đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong đời sống xã hội và văn hóa. Những biểu hiện của văn hóa Nho giáo được thể hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau: hệ tư tưởng, lối sống đạo đức, văn hóa tâm linh, giáo dục, văn học nghệ thuật, v.v... Tuy nhiên, Nho giáo cũng để lại một số những bất cập trong đời sống xã hội, nhất là tính giáo điều, khuôn mẫu, đẳng cấp trong quan hệ xã hội ở Việt Nam.

Tìm hiểu về văn hóa Nho giáo Việt Nam, bài viết này chủ yếu đề cập tới một vài yếu tố của Nho giáo có ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam như phong tục, nghi lễ qua khảo cứu các bản hương ước làng Việt vùng đồng bằng sông Hồng thời kì cải lương hương chính. Trong các bản hương ước đó chứa đựng những giá trị văn hóa mà ngày nay chúng ta cần giữ gìn, kế thừa, và phát huy.

1. Những phong tục mang dấu ấn văn hóa Nho giáo qua hương ước

Nho giáo thâm nhập vào Việt Nam từ rất sớm, bám rễ, tồn tại, phát triển trong xã hội phong kiến Việt Nam qua nhiều thế kỉ. Trước hết, nó đáp ứng được yêu cầu củng cố chế độ quân chủ tập quyền theo tư tưởng Tam cương - Ngũ thường và những quy phạm của đạo Khổng. Những tư tưởng đó được thể hiện qua các mối quan hệ vua tôi, cha con, chồng vợ,

anh em, bạn bè và qua các chuẩn mực đạo đức nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Bên cạnh đó, Nho giáo còn tham gia vào sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam, hoà quyện với Phật giáo và Đạo giáo, đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh của người dân.

Theo Nguyễn Đức Sự, niềm tin vào sức mạnh huyền bí của ông Trời, của thần thánh, ma quỷ, tin vào bói toán vốn có trong dân gian trước khi Nho giáo thâm nhập vào nước ta. Tuy nhiên Nho giáo vào Việt Nam đã củng cố thêm niềm tin đó và đem lại cho nó những hình thức nghi lễ mới. Đó chính là *Tinh chất tôn giáo của đạo Nho*⁽¹⁾.

Có thể thấy tính chất tôn giáo của đạo Nho được biểu hiện thông qua việc thờ Trời - Đất, thờ Khổng Tử và các vị tiên Nho, thờ tổ tiên. Trước hết *Thờ Trời - Đất* được biểu hiện ở lễ nghi cúng tế của triều đình do nhà vua đích thân thực hiện (tế Nam Giao, Xã Tắc). *Thờ Khổng Tử và các vị tiên Nho* được biểu hiện qua lễ tế hàng năm định kì (Xuân - Thu). *Thờ tổ tiên* được thể hiện theo từng dòng họ, tất cả đều với mục đích mong được trời che, đất chở, trời sinh, đất dưỡng, tổ tiên phù hộ. Khi đề cập tới vấn đề thờ cúng Khổng Tử, L.Cadière đã nhận định: "... Người ta tôn thờ Khổng, nhưng sự tôn thờ ấy nào có

*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*. Nxb. KHXH. Hà Nội 1998. tr. 294.

khác gì đâu việc tôn thờ vô vàn các thánh nhân trong nhiều thế kỉ qua... Việc thờ kính Khổng Tử chẳng qua cũng giống như việc thờ kính các bậc vĩ nhân trong đạo thờ cúng tổ tiên ông bà và dĩ nhiên cũng như trong việc thờ kính thần thánh"⁽²⁾.

Sự tôn thờ Khổng Tử và các bậc tiên Nho tại Văn Miếu ở nước ta gắn liền với sự tôn sùng Nho học của nhà nước phong kiến. Ở làng xã thì có *Văn chỉ* và *Nhà Thánh thờ Khổng Tử và các bậc tiên Nho*. Văn chỉ, Nhà Thánh không những là nơi cử hành việc cúng tế Khổng Tử vào hai mùa xuân-thu, mà còn là nơi hội họp của *Hội Tư văn* trong làng để bảo tồn và phát triển đạo Nho cũng như bảo vệ quyền lợi của các Nho sĩ trong làng xã Việt.

Nói tới làng xã vùng đồng bằng sông Hồng không thể không nhắc tới hương ước - vừa là sản phẩm của văn hóa truyền thống làng xã, vừa là sản phẩm của văn hóa Nho giáo Việt Nam. Trong hương ước có những quy định điều chỉnh một số lĩnh vực của đời sống sinh hoạt làng xã như kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, văn hóa tâm linh, v.v... Với tư cách là sản phẩm văn hóa Nho giáo, hương ước mang trên mình nhiều yếu tố quan trọng, chi phối tư tưởng chính trị trong xã hội, như quy ước về nếp sống, quy ước về vị thứ đình trung, hay quy ước về việc tế lễ Khổng Tử và các vị tiên hiền, v.v...

Hương ước người Việt vùng đồng bằng sông Hồng có 3 loại, tương ứng với ba giai đoạn: *giai đoạn trước cải lương hương chính* (hương ước cũ, được viết bằng Hán - Nôm), *giai đoạn cải lương hương chính* (hương ước cải lương, được viết đồng thời bằng Quốc ngữ, Hán ngữ, hoặc Pháp ngữ) và *giai đoạn sau cải lương hương chính* (hương ước mới, được viết bằng Quốc ngữ). Tài liệu được chúng tôi sử dụng trong bài viết này là những bản hương

ước cải lương (1921-1944) của một số làng thuộc vùng đồng bằng sông Hồng⁽³⁾.

Một trong những yếu tố dễ nhận thấy của văn hóa Nho giáo còn lưu lại trong các bản hương ước làng Việt trước kia đó là việc lập hương ước tại các làng xã Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ. Việc lập hương ước của làng đều do những người đã học qua hoặc biết chữ Hán-Nôm (hay gọi là những người văn hay chữ tốt) tham gia và đó cũng là dịp để họ (thường là thành viên trong Hội tư Văn) thể hiện sự học của mình. Thông thường, lí do lập hương ước bao giờ cũng có đoạn: "*Nước có luật, làng có lệ*", cụ thể trong *Hương ước xã Xuân Cầu (Hưng Yên)* có quy định: "Một làng cũng như một nước, cần phải có thể lệ chung để mọi người tuân theo thời mới có trật tự, mới yên ổn, dân làng mới trở nên thịnh vượng được. Làng ta đây tuy trước vẫn có khoán lệ, nhưng so với cái trình độ tiến hóa của dân ngày nay thì có nhiều điều khuyết điểm, bởi vậy nay dân làng cùng hội họp tại đình cùng bàn bạc mà sửa đổi lại, châm chước các lệ bất tiện thừa trước mà lập ra tập khoán lệ này"⁽⁴⁾.

Những quy ước về hiếu đễ (một phần của tam cương) còn được thể hiện trong điều lệ hương đảng dưới nhiều đời vua của triều Nguyễn. Trong bản *Điều lệ hương đảng* của Gia Long có nhấn mạnh: "*Đạo làm người duy trung với hiếu*", hay

2. Đỗ Trình Huệ. *Văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam dưới nhãn quan học giả L. Cadière*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006. tr. 145.

3. Hiện nay, các văn bản hương ước (kí hiệu HU) nói chung được lưu trữ tại Viện Thông tin Khoa học Xã hội Việt Nam. Để tiện cho việc theo dõi, chúng tôi giữ nguyên tên làng theo địa danh cũ, còn các tỉnh, thành được trình bày theo địa danh mới như hiện nay (Theo *Niên giám thống kê năm 2006*, trang 21, của Tổng cục Thống kê, vùng DBSH bao gồm 11 tỉnh, thành: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Tây (cũ), Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình).

4. *Hương ước xã Xuân Cầu, Văn Giang, Hưng Yên*. Kí hiệu HU 416.

trong *Điều lệ hương đảng* thời Tự Đức: “Con thờ cha mẹ, cháu thờ ông bà, người nào sớm hầu hạ, tối thăm hỏi, biết trước ý, nối chí cha ông, ngày thường theo được hết đạo hiếu, gặp nạn một cứu khỏi, làng xóm đều khen”(Điều lệ năm Tự Đức thứ 21, 1868)⁽⁵⁾.

Tìm hiểu về vấn đề này, trong văn bản hương ước các làng đều có những điều lệ quy định rõ về việc con cháu hiếu thuận với ông bà, cha mẹ... Trong điều 51, *Hương ước làng Nghi Tâm (Hà Nội)* ghi: “Ở chốn hương đảng thời người dân phải kính trọng các bậc tôn trưởng, ở trong gia tộc thời con cái phải kính trọng bậc phụ huynh, nếu người nào ăn ở trái đạo luân thường mà cần hình luật trừng trị thì làng không ăn ngôi với”⁽⁶⁾.

Việc gìn giữ thuần phong mỹ tục của làng rất được coi trọng, bởi vậy hương ước các làng đều có quy định việc những ai vi phạm vào các điều trái với đạo Hiếu đều phải xử phạt. Từ điều 93 đến 95 trong *Hương ước làng Dư Hàng (Hải Phòng)* quy định về phong hóa như sau: “Trong làng người nào hỗn loạn cương thường như con cháu đánh mắng cha mẹ, chú bác, hoặc người dưới đánh mắng người trên thì bất cứ ở chỗ công tư trong làng, có người trình Hội đồng xét thực thì Hội đồng sẽ chiếu việc lớn nhỏ nghị phạt từ 0,20đ đến 1,00đ...”⁽⁷⁾.

Việc học hành, thi cử trước kia luôn được làng xã, gia đình, dòng họ đề cao và khuyến khích. Bởi nếu trong làng có người đỗ đạt làm quan thì trước hết làm vinh danh dòng họ vì *một người làm quan, cả họ được nhờ*, đồng thời làm rạng rỡ xóm làng. Trường hợp thi chưa đỗ thì vừa dạy học tại làng vừa tiếp tục sự nghiệp học tập để chờ kì thi năm sau. Cứ theo truyền thống đó cư dân trong làng xã vươn lên trong học tập theo quan niệm “*Tiến vì quan, thoái vì sư*”(Học để tiến thân làm quan, khi lui về thì làm thầy). Việc học

được quy định rất cụ thể, rõ ràng trong các bản hương ước. Điều đó cho thấy người dân trong các làng xã rất chú trọng tới việc học tập của trẻ em, đưa chúng vào nền nếp sinh hoạt truyền thống của làng. Nhiều hương ước làng Việt vùng đồng bằng sông Hồng đều có ghi chép về việc này. *Hương ước làng Phú Mỹ (Thái Bình)*, có quy định từ điều 65 đến 68, như sau: “Bổn phận cha mẹ phải nuôi con đi học. Bổn phận làm đàn anh trong làng cần phải tổ chức việc học để cho con em mở mang trí khôn thì mới có thể giữ gìn phong cương được. Vậy sau này làng có tiền sẽ mở trường trong làng để con trẻ giàu nghèo đều được đi học. Tiền chi phí việc học và cấp lương thầy giáo phải lấy tiền công quỹ của làng hay giả bằng ruộng công cũng được. Trẻ con từ 8 tuổi đều phải đi học. Khi đã có trường chung thì phải để một món tiền để mua sách vở giấy bút cho thầy giáo dạy học”⁽⁸⁾.

Phần thưởng cho việc học hành, thi cử của các làng cũng được đề cập trong hương ước. Đó là những quy định về *Học điền*, một loại ruộng do làng trích từ ruộng công hoặc do người trong làng cúng, dùng vào việc nuôi thầy dạy hoặc treo giải thưởng cho những ai có cố gắng trong việc học hành. *Điều 13, Tục lệ xã Tuy Lai* chép: “Tôn Nho trọng đạo cốt là làm cho mạch tư văn thêm vững bền, do vậy Văn hội quy định, trong thôn vị nào thi đỗ cử nhân trở lên thì sẽ cấp cho ruộng tế, mỗi vị phổng chừng 4 sào ruộng. Nếu như thi đỗ tiến sĩ trở lên thì Văn hội sẽ kính cấp thêm ruộng tế tự,

5. Trần Văn Giàu. *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỉ XIX đến cách mạng tháng Tám*. Nxb. KHXH. Hà Nội, 1973, tr. 244-245.

6. *Hương ước làng Nghi Tâm, Hoàn Long, Hà Nội. Kí hiệu HU 562.*

7. *Hương ước làng Dư Hàng, Hải An, Hải Phòng, Kí hiệu HU 3992.*

8. *Hương ước làng Phú Mỹ. Kiến Xương, Thái Bình, kí hiệu HU2994.*

mỗi vị phỗng chừng một mẫu. Nếu thi đỗ thám hoa, bằng nhãn trở lên, thì Văn hội sẽ kính biểu thêm ruộng tế, mỗi vị phỗng 3 mẫu..."⁽⁹⁾.

Quy định về vị thứ đình trung cũng là yếu tố chịu ảnh hưởng của Nho giáo được thể hiện trong hương ước làng Việt nói chung và làng vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng. Vị thứ đình trung được tác giả Nhất Thanh cho biết: "Vị thứ đình trung rất quan trọng đối với người dân trong làng. Một người dân chưa đến tuổi lên lão, dù tài giỏi hay giàu có mấy mặc lòng, nếu không có ngôi thứ trong làng, là bị liệt vào hạng bạch đình, không được dự việc làng (bất dự hương sự)"⁽¹⁰⁾. Bởi vậy, thường có việc mua, bán vị thứ đình trung tại các làng xã Việt Nam nói chung và làng xã vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng. *Hương ước làng Vô Hối (Thái Bình)* có chép: "Người nào bằng lòng vọng ngôi hương trưởng thì nộp tiền tự năm mươi đồng bạc giở lên, vọng ngôi xã đoàn thì nộp tiền tự bốn mươi đồng bạc giở lên, đều tùy ngôi cao, thấp mà định số tiền vọng, đến như ngôi xã tư vọng mười đồng bạc, ngôi xã tư vọng lên ngôi hương tín vọng tiền hai mươi đồng, hương tín vọng lên ngôi dịch mục, nộp tiền mười lăm đồng..."⁽¹¹⁾.

Đình trung là nơi diễn ra nhiều hoạt động văn hóa của làng xã, vì thế quy định trật tự trong đình trung được hương ước làng ghi rất tỉ mỉ và cụ thể. Những người mua vị thứ trong làng, sau khi đã nạp đủ lệ làng được gọi với chức danh: bác nhiều, ông hương, ông xã, v.v... Từ đó không những được miễn tạp dịch mà còn có địa vị trong làng xóm, được dự tế lễ, có chỗ ngồi nơi đình trung, và cũng có thể dần dần lên dự hàng kì mục. Theo tục lệ thông thường, vị thứ đình trung được chiếu theo khoa mục, phẩm hàm, chức tước, dưới là những người mua ngôi thứ,

nhiều nam. Tuy nhiên, cũng tùy theo tục lệ từng làng để cao *Tước* hay *Xỉ* mà vị thứ đình trung sẽ có sự thay đổi.

Ta có thể thấy vị thứ đình trung qua Lệ thứ 5 trong *Hương ước làng Tiên Lãng (Hải Phòng)* như sau: "Bàn nhất: Cử nhân. Tú tài, Cao đẳng, Chánh tổng, Phó - tổng, Chánh quản, phó - quản. Bàn nhì: Nhất nhị trường, Thành chung, Lí trưởng Bá hộ, Lí trưởng cự, Lí trưởng tân, Chánh hội cự, Chánh hội tân, Chánh xuất đội. Bàn ba: Khoá sinh, Tuyển sinh, Phó xuất đội, Đội trưởng, Phó lí văn bằng. Phó hội, Thư kí, Chuồng bạ, Thủ quỹ. Bàn tư: Sơ học yếu lược, Trương tuần, Tộc biểu, Xã cự"⁽¹²⁾.

Thông thường lệ biểu xôi thịt thường phân theo vị thứ đình trung, tuy đơn sơ, mộc mạc nhưng vẫn được ham chuộng hơn mâm cao cỗ đầy theo quan niệm: "*Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp*". Sự chênh lệch giữa các khẩu phần ở đây thể hiện sự chênh lệch về đẳng cấp xã hội trong làng. Trong Lệ thứ 5 *Hương ước làng Tiên Lãng (Hải Phòng)*, có ghi chép về lệ kính biểu vị thứ qua các bàn như sau: "Bàn nhất kính một cỗ bụng lợn. Bàn nhì kính nửa cỗ, nửa cái đầu lợn. Bàn ba kính nửa cỗ, nửa cái đầu lợn. Bàn tư kính nửa cỗ một giác đầu lợn. Còn những người khản thủ, xã nhiều kính một giác cỗ, một giác dày lợn. Những người nào làm lên thứ vị mà chưa khao vọng là bất thành vị không phải kính biểu"⁽¹³⁾.

9. *Tục lệ xã Tuy Lai*, trích trong *Hương ước cổ Hà Tây*. Nguyễn Tá Nhí, Đặng Văn Tu dịch và giới thiệu. Nxb. Báo tàng tổng hợp Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Hà Tây, 1993, tr. 113-129.

10. Nhất Thanh, Vũ Văn Khiếu. *Phong tục làng xóm Việt Nam (đất lề quê thói)*. Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, 2005, tr. 473.

11. *Hương ước làng Vô Hối, Đông Quan, Thái Bình*, kí hiệu HU 2959.

12. *Hương ước làng Tiên Lãng, Tiên Lãng, Hải Phòng*, kí hiệu HU 4117.

13. *Hương ước làng Tiên Lãng, Hải Phòng... Sđd.*

Như vậy, vị thứ đình trung trong các làng xã Việt Nam cho ta thấy rõ về sự phân biệt thứ bậc, đẳng cấp của xã hội phong kiến Việt Nam trước kia. Tuy theo từng làng mà sự phân biệt về vị thứ khác nhau ít nhiều. Vị thứ đình trung thể hiện tôn ti trật tự trong làng xã, có lẽ vì thế mà sự ổn định được duy trì ở nông thôn từ lâu. Vị thứ đình trung còn thể hiện sự đề cao những người có học tại các làng Việt vùng đồng bằng sông Hồng.

Ngoài những yếu tố trên, Nho giáo còn in đậm trong sinh hoạt tín ngưỡng của người Việt qua những lễ tiết và việc thực hành những lễ tiết trong năm có liên quan đến đời sống văn hóa, xã hội và kinh tế, như: Lễ Minh niên, lễ Nguyên đán, lễ Kì an, lễ Thượng điền, Hạ điền, v.v... Trong đó điển hình là Lễ tế Xuân – Thu nhị kì hằng năm do Hội Tư văn tiến hành.

2. Văn hóa Nho giáo qua các lễ tiết và thực hành lễ nghi

a) Các lễ tiết trong năm của Nho giáo

Sự truyền bá Nho giáo vào làng Việt nói chung và làng Việt vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng đã từng bước hình thành tầng lớp Nho học. Tầng lớp này không chỉ truyền bá tư tưởng Nho giáo mà còn duy trì việc thực hành các nghi lễ Nho giáo, đó là việc thờ cúng Khổng Tử và các vị tiên Nho. Đây là nghi lễ quan trọng của Nho giáo trong một năm được tổ chức vào hai mùa Xuân và mùa Thu. Do cốt lõi của Nho giáo là "Kính Thiên, tế Tổ", nên ngoài lễ tế Xuân - Thu ra, còn có những lễ tiết khác như lễ tiết thờ cúng Tổ tiên, tế Thiên Địa, tế Thần Nông, lễ Thượng điền, Hạ điền.

Trước hết, đó là Lễ Thần Nông. Ở nước ta lễ nghi này xuất hiện đầu tiên vào thời Lê Đại Hành (năm 987) đó là lễ

Tịch điền. Đến thời Lý, lễ tế Tiên Nông và lễ Tịch điền được nhà vua cho tổ chức một cách quy củ hơn⁽¹⁴⁾. Trong *Khoán ước xã Duyên Trường, Thanh Trì (Hà Nội)* tại điều 27 có ghi: "...Lại trích 5 hào giao đương dịch biện 1 con gà và lễ vật lễ Thần Nông..."⁽¹⁵⁾.

Lễ Thượng điền, Hạ điền là hai lễ quan trọng của nhà nông trong làng xã Việt Nam, trong mục d, e, f, điều 62. *Hương ước làng Yên Lệnh (Hà Nam)*, có ghi: "Lễ Thượng điền là tế tạ ơn vua Phục Hy dạy dân cày cấy, trước mùa thu hoạch hoa lợi vào thượng tuần tháng tư, lễ này thì công dân sửa lễ, còn lễ Hạ điền là xin phép Ngài cho cày cấy làm vào hạ tuần tháng 10, lễ này thì thôn Yên Thái sửa lễ... Tế xong dư thần huệ lễ giáp nào giao về giáp ấy..."⁽¹⁶⁾.

Lễ tế Thiên, Địa (trời, đất) cũng là tiết lễ được người dân coi trọng. Trong điều 68, *Hương ước làng Yên Duyên (Hà Nội)*, quy định: "Ngày mồng 3 tháng 3 tế Thiên Địa thời 6 giáp phải sửa xôi lợn và mũ mã dem ra nghè tế, xong rồi giáp nào giáp ấy dem về công giáp ăn uống"⁽¹⁷⁾.

Thờ cúng Tổ tiên là một phần của việc hiếu theo quan điểm của Nho giáo. Hiếu kính ông bà tổ tiên có công sinh thành và dạy dỗ mình nên người. Tôn kính ông bà tổ tiên không chỉ đơn giản là thờ cúng trong gia đình, nhà thờ họ, mà trước kia nhiều làng còn thờ cúng tổ tiên của dòng họ tại đình làng trong các dịp tế xuân và thu. Điều này được quy định rõ trong một số hương ước làng vùng đồng bằng sông

14. Nguyễn Hồng Dương, *Tôn giáo trong môi trường văn hóa và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 2004, tr. 159.

15. *Khoán ước xã Duyên Trường*, trích trong cuốn *Hương ước cổ Hà Tây...* Sdd, tr. 28.

16. *Hương ước làng Yên Lệnh*, Duy Tiên, Hà Nam, Kí hiệu HU 759.

17. *Hương ước làng Yên Duyên, Thanh Trì, Hà Nội*, Kí hiệu HU 614

Hồng. Xin lấy một số ví dụ về các lễ tiết thờ Tổ tiên tại đình làng qua các bản hương ước mà chúng tôi sưu tập được.

Hương ước làng La Xuyên, (Nam Định) có quy định lễ tế Tổ các họ tại đình vào ngày 15 tháng 12 hằng năm do 14 giáp biện lễ. *Hương ước làng Quân Bác (Thái Bình)* có chép về lệ này trong phần Tế lễ như sau: lễ tế Thủy tổ tại đình trong dịp tế Xuân. *Hương ước làng Cao Mai - Đông Đoài (Thái Bình)* có ghi tháng 12, hậu nhật đông chí, các họ có lệ giết lợn tế Thủy Tổ ở đình. Hoặc tại *Hương ước làng Trà Lũ Bắc (Nam Định)* có quy định: Khi vào đám tháng 2 (tế Xuân) hoặc tháng 3 (đại kỳ phúc), đồng dân làm lễ rước Thành Hoàng và 7 đức tiên Tổ của 7 dòng họ (họ Bùi, họ Đỗ, họ Vũ, họ Nguyễn, họ Lê, họ Mai, và họ Trần Khải) đến đình rồi tế lễ trong 5 ngày. *Hương ước làng Trà Lũ Đông (Nam Định)* có lệ 3 năm 1 lần (vào các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu) rước đức Thần cùng 8 vị tiên Tổ đến đình tế kỳ phúc trong 2 hay 3 ngày⁽¹⁸⁾.

b) Thực hành các lễ nghi thờ cúng Khổng Tử và các vị tiên Nho

Sự ảnh hưởng của Nho giáo vào làng xã Việt Nam được quy định rất tỉ mỉ trong hương ước làng với việc tế lễ Khổng Tử và các vị tiên Nho. Việc tế lễ hàng năm trong hai kỳ Xuân – Thu là để tỏ lòng biết ơn người sáng lập ra đạo Nho, đồng thời để duy trì, phát triển *Hội tư vấn* trong làng xã Việt Nam. Như vậy, có thể thấy Nho giáo có vị trí quan trọng trong nền văn hóa Việt từ rất lâu.

Khảo cứu các văn bản hương ước, chúng tôi thấy các làng có Văn chỉ, Nhà Thánh, thường tế đức Khổng Tử và các vị tiên Nho trong hai kỳ Xuân (tháng 2), và Thu (tháng 8) vào ngày Đinh, ngày Mậu theo cách tính ngày của cha ông ta xưa kia (Đinh ứng với mồng 4, Mậu ứng với

mồng 5). Ngoài ra, ở một số làng lại tế Khổng Tử và các vị tiên Nho vào tháng giêng hoặc tháng 10 như ở làng *Báo Đáp (Nam Định)*, tế đức Khổng Tử vào ngày 15, 16 tháng giêng tại Văn chỉ. Làng *Thân Thượng (Nam Định)*, lại tế đức Khổng Tử ở Văn chỉ vào ngày mồng 1 tháng 10, v.v... Thông thường, các lễ tiết trong năm được tế chung trong kì vào đám của làng, bởi vậy mà ở một số làng trong kì tế Khổng Tử và các vị tiên Nho thường đem lễ ra đình trước, sau đó mới về Văn chỉ tế đức Thánh Khổng. Những ai thi cử đỗ đạt cũng đến dâng đức Thánh Khổng tại Văn chỉ, nhà Thánh.

Với tư tưởng thờ trời, “kính thiên”, “thuận thiên”, “thừa thiên” và quan niệm mỗi con người đều có số mệnh đã định, nên trong dân gian có câu “mệnh trời đã định” dùng khi con người gặp phải điềm chẳng lành, hoặc trong việc học hành thi cử mà đỗ hay không đỗ cũng do phúc phận của mình có được thần linh phù trợ hay không. Vì vậy, những nhà nho khi đi thi thường đến Văn Chỉ hay nhà Thánh để lễ cầu xin, và sau khi đỗ đạt thường về lễ tạ. Trong điều 108, *Hương ước làng Xâm Bồ (Hải Phòng)*, ghi: “Tư văn mỗi năm đến tháng 3 thì kỉ niệm đức Thánh Khổng cùng những người lịch triều thí trúng phí 11đ,00 mà đã có 11 sào ruộng kỉ điền cho cấy lướt mỗi năm 11 người mỗi sào lấy hoa lợi để chi vào việc Tư văn”⁽¹⁹⁾.

Để thực hành những lễ tiết trong năm được đầy đủ và linh ứng, vật phẩm dùng biện lễ được quy định khá rõ trong các bản hương ước. Việc cất cử đội tế, bao giờ

18. Xem thêm phần *Tín ngưỡng thờ Tổ tiên* trong Luận văn thạc sĩ: Nguyễn Thị Quế Hương. *Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt vùng đồng bằng sông Hồng qua hương ước*. Hà Nội, 2006, tr 57. Tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

19. *Hương ước làng Xâm Bồ, Hải An, Hải Phòng*. Kí hiệu HU 4016.

cũng do Hương hội, còn Hội Tư vẫn thường viết văn tế cho các kì tế đó. Về hình thức phải trang nghiêm, ăn mặc chỉnh tề đúng với lễ nghi. Trường hợp những ai không tuân thủ theo đúng những quy ước, những điều kiêng kị của làng thì sẽ bị phạt; những ai được phân công trong đội tế mà đến muộn cũng bị phạt, hoặc không đến, hoặc là không sạch sẽ mà đến chỗ tế lễ cũng bị phạt. Có thể thấy một số ví dụ cụ thể sau:

Quy định về những vật phẩm đem dâng trong ngày tế Thánh được ghi trong điều 202, *Hương ước làng Tây Mỗ (Hà Nội)*: "Mỗi năm hội có hai kì tế Xuân và kì tế Thu, là 19 tháng 2, và 19 tháng 8, tức là sau các ngày tế Xuân tế Thu của cả làng. Lễ phẩm 2 kì tế ở Văn chỉ là: Hai con lợn, hai ván xôi, trâu rượu, hương nén, hoa quả và 1 bánh pháo. Khi tế lại phải sửa lễ cúng ở các nơi này: Ở đình - 1 con lợn, 1 ván xôi, trâu, rượu, hương nén, hoa quả và 1 bánh pháo. Ở đền Nhà Bà - 1 cái lằm (do cắt ở con lợn cúng ở đình ra), 1 đĩa xôi, trâu, rượu, hương nén, hoa quả. Ở đền Phúc Vương - 1 con gà, 1 đĩa xôi, trâu, rượu, hương nén, hoa quả"⁽²⁰⁾.

Quy định về những nghi thức tế lễ trong ngày hội làng là một phần quan trọng biểu thị sự tôn kính của cộng đồng làng xã đối với thần, thánh. Cụ thể trong điều 118, *Hương ước làng Ngọc Hà (Hà Nội)* quy định: "Tế chủ và quan viên trợ tế - chức sắc văn võ tự cử phẩm dĩ thượng, mà đã vọng rồi - ai hàm cao hơn thì vào tế chủ. Nếu hàng chức sắc vắng, hoặc không vào tế, thì hàng lão tự 60 tuổi giở lên, hay là hàng Tổng lí vào thay còn thì vào bồi tế. Giai tự 18 tuổi phải mũ áo vào tế, chỉ trừ những đại tang hoặc cơ niên nghĩa là chín tháng giở lên, và những người đi làm xa biệt tỉnh. Còn những người tiểu cơ, nghĩa là từ 5 tháng giở xuống cũng phải đi tế. Nếu ai phương

trở việc gì thì phải có ba chục khấu giàu kiến ngay hôm yết tế"⁽²¹⁾.

Quy định về những kiêng kị trong ngày tế Thần, Thánh được chép từ điều thứ 38 đến 40, *Hương ước làng Xích Thổ (Hải Phòng)*: "Khi những ngày tiết lệ, ai ra đình thời phải tắm gội cho tinh khiết, quần áo cho sạch sẽ, khi ở đình đứng ngồi cho nghiêm trang, ăn nói có lễ phép, ai mà trái lệnh dân thời phải phạt 0đ,30 sung công. Khi tế lễ, những người vào việc hành nghi, nếu ai không được chỉnh tề nghiêm trang lễ phép thời phải phạt hai hào sung công. Lệ dân đã định, những người có chức phận thì tế lễ sự thần phải mặc áo tế vào hành nghi, ai vắng mặt thời phải phạt 0đ,20 sung công"⁽²²⁾.

Điều 65, *Hương ước làng Yên Lệnh (Hà Nam)*, cũng đề cập đến vấn đề này: "Dân có hòa, thần mới hưởng, vậy trong những ngày kì thần bái xã trong làng ai có ý tức nhau cũng nên nhịn để khi khác sẽ nói, xấu nhất là sự tranh ăn phần xôi, thịt, nếu ai phạm đến điều này làng phạt 0đ,50, tái phạm bội nhĩ"⁽²³⁾. (tức phạt gấp đôi).

Qua phân tích trên có thể thấy, trong làng Việt nói chung, những người học Nho không nhiều (chiếm một phần nhỏ trong cư dân làng xã), song do Văn Miếu, Văn chỉ nơi thờ đức Khổng Tử nằm trong "quần thể tôn giáo làng" và việc tế ở Văn chỉ gắn vào hội làng, kì làng vào đám nên những hình thức tế lễ Khổng Tử, Tiên hiền nằm trong tổng thể văn hóa tín ngưỡng làng xã. Những hình thức tế lễ đặc thù của Nho giáo đã góp phần làm

20. *Hương ước làng Tây Mỗ, Hoài Đức, Hà Nội*, kí hiệu HU 551.

21. *Hương ước làng Ngọc Hà, Hoàn Long, Hà Nội*, kí hiệu HU 564.

22. *Hương ước làng Xích Thổ, An Dương, Hải Phòng*, kí hiệu HU 3954.

23. *Hương ước làng Yên Lệnh, Duy Tiên, Hà Nam... Sđd.*

phong phú đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, tạo nét đẹp của sự dung hợp văn hóa tôn giáo trong làng Việt.

Qua những quy định về việc thực hành lễ nghi, nghi thức trong ngày tế, có thể thấy, việc thờ cúng Thành Hoàng làng, thờ Khổng Tử cùng các vị tiên Nho và thờ tổ tiên cha mẹ rất quan trọng đối với người dân trong làng xã Việt Nam. Ở đó, thể hiện được nếp phong hóa của mỗi làng, để rồi hình thành nên những tập tục đẹp, trong hoạt động văn hóa tâm linh cộng đồng, góp phần điểm tô thêm vẻ đẹp tạo sự phong phú và đa dạng trong nền văn hóa nước nhà.

3. Một vài nhận xét

Sự ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp của Nho giáo vào làng xã Việt Nam, trước và trong giai đoạn cải lương hương chính là rõ ràng. Nếu coi đặc trưng của văn hóa Việt là văn hóa làng thì hương ước là bức tranh phản ánh văn hóa làng một cách sinh động và trung thực. Những yếu tố văn hóa Nho giáo còn in đậm trong các bản hương ước làng Việt nói chung và hương ước làng vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng là những giá trị văn hóa mà chúng ta cần gìn giữ và phát huy.

Nho giáo đã góp phần tạo ra kỉ cương, tôn ti trật tự và những quy định về phẩm tước tuổi tác qua vị thứ đình trung trong làng xã Việt Nam. Với tư tưởng đạo đức - hiếu đễ, Nho giáo có những đóng góp tích cực trong việc khuyên răn con người sống đúng đạo làm người, biểu hiện tinh thần nhân đạo rõ nét. Một điều không thể không nhắc tới là những quy định và lễ nghi của Nho giáo còn đề cao, duy trì và khuyến khích truyền thống học tập của người dân trong làng. Việc thưởng, phạt trong học hành, thi cử cũng được quy

định rõ trong hương ước. Những quy định này đã góp phần thúc đẩy truyền thống hiếu học trong làng xã cũng như trong toàn xã hội. Bên cạnh đó là những lễ nghi của Nho giáo với tinh thần tôn sư trọng đạo, "Tiên học lễ, hậu học văn" nhớ ơn tổ tiên, cha mẹ, thầy cô và bè bạn.

Tuy nhiên, những ảnh hưởng tiêu cực mà Nho giáo để lại trong văn hóa và mối quan hệ xã hội ở làng Việt là khó tránh khỏi. Có thể thấy một vài nét qua nội dung các bản hương ước: Vấn đề lễ giáo phong kiến dẫn đến tính gia trưởng, sự áp đặt trong gia đình, xã hội tại nông thôn ngày nay, vấn đề vị thứ, khao vọng, v.v... đã và đang trở thành gánh nặng cho người dân. Tư tưởng "trọng nam kinh nữ", hiện vẫn còn ảnh hưởng ở một số vùng nông thôn có trình độ dân trí chưa cao.

Trong thời đại ngày nay, khi chúng ta tiến hành xây dựng nếp sống mới ở thành thị và nông thôn, những giá trị văn hóa, nhân văn của Nho giáo, nhất là vấn đề tu dưỡng bản thân, vẫn luôn là sự cần thiết trong xã hội hiện đại. Khi đánh giá về học thuyết của Khổng Tử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân"⁽²⁴⁾. Bởi thế những ảnh hưởng tiêu cực của Nho giáo cần phải được xem xét và loại bỏ với tư tưởng gạt đục khơi trong để mỗi cá nhân, mỗi gia đình chúng ta sẽ tự tu dưỡng bản thân, tạo ra một đại gia đình xã hội với ý thức đạo đức và trách nhiệm cao, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

24. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*. Nxb. KHXH, Hà Nội 1998, tr. 27.